

## Phân tích cảnh thu và tình thu trong bài Câu cá mùa thu

Sưu tầm và chọn lọc những bài văn hay Phân tích cảnh thu và tình thu trong bài thơ Câu cá mùa thu (Thu điếu) của Nguyễn Khuyến

**Đề bài:** Phân tích cảnh thu và tình thu trong bài Câu cá mùa thu (Nguyễn Khuyến).

**Bài làm:**

*Bài văn mẫu hay nhất của bạn Ngô Mai Lan THPT Kim Liên*

Nếu như Xuân Diệu được mệnh danh là ông hoàng thơ tình thì Nguyễn Khuyến được mệnh danh là nhà thơ của làng cảnh Việt Nam. Thật vậy thơ ông luôn tràn ngập những hình ảnh quen thuộc của làng quê đất nước ta. Nguyễn Khuyến làm quan được một thời gian thì trở về quê sớm hay chính là ông lui về ở ẩn. Sở dĩ như vậy là do ông chán ghét những ngang tai trái mắt khi quân ta bị Pháp xâm lược. Và chính quyết định đó đã quyết định đến sáng tác của nhà thơ, về ở ẩn nhà thơ cũng giống như bao nhà nho khác tìm đến thiên nhiên, làm bạn với thiên nhiên. Chính vì thế Nguyễn Khuyến được biết đến là một nhà thơ trữ tình của thiên nhiên làng cảnh Việt Nam. Có thể nói thơ ông không chỉ có cảnh mà còn có tình, cảnh đẹp bao nhiêu thì tình nặng bấy nhiêu. Đặc biệt hơn ông rất nổi tiếng với chùm thơ thu của mình, và tất nhiên trong chùm thơ ấy vừa có cảnh lại vừa mang đậm chất tình.

Trước tiên ta đi tìm hiểu và khám phá về cảnh thu trong thơ Nguyễn Khuyến. Thơ ông nhẹ nhàng đằm thắm, không ồn ào mà lặng lẽ đến bất ngờ. Sự im ắng của cảnh vật làm cho thơ thu của ông mang đầy màu sắc buồn bã, tĩnh lặng.

Cảnh thu hiện lên với những hình ảnh mùa thu ở làng quê Việt Nam đẹp một cách giản dị mà rất đời thơ mộng và thu hút lòng người. Cảnh thu hiện lên mang đầy nét thân thuộc mộc mạc, không gian làng quê hiện lên như:

*“Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,*

*Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.*

*Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,*

*Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo”*

Đó là một thiên nhiên thu đầy thân thuộc tổng bài thơ thu điếu của tác giả, hình ảnh của làng quê hiện lên nên thơ nhưng cũng đẹp đến mộng mị trí óc của người ngắm nó. Cảnh vật hiện lành như khiến cho con người ta dẫu có độc ác, cáu giận đến đâu cũng nao lòng hiền đi để tâm hồn yêu thương quay trở lại. Hình ảnh thơ như “ao thu lạnh lẽo”, một chiếc thuyền rồi sóng khẽ gợn, một chiếc lá vàng lơ đãng đáp xuống mặt đất kia. Hay cả

## Phân tích cảnh thu và tình thu trong bài Câu cá mùa thu

những hình ảnh thân thuộc như ngô trúc, ao bèo lẳng lặng. Đó là toàn bộ hình ảnh thân thuộc mà tuyệt đẹp của cảnh thu Nguyễn Khuyến.

Không những thế cảnh thu với những hình ảnh của làng cảnh Việt Nam còn được Nguyễn Khuyến tiếp tục vẽ lên qua những câu thơ:

*“Nam gian nhà cỏ thấp le te,  
Ngô tối đêm sâu đóm lập lòe.  
Lung giậu phát phơ màu khói nhạt,  
Làn ao lóng lánh bóng trăng loe.  
Da trời ai nhuộm màu xanh ngắt?  
Mây lão không vây cũng đỏ hoe.  
Rượu tiếng rãng hay, hay chả mấy,  
Độ năm ba chén đã say nhè. ”*

Những gian nhà những ngô tối có sâu đóm lập lòe đầy màu sắc, nào giàn giậu, nào ánh trăng chiếu xuống dòng nước kia, rồi lại màu trời xanh ngắt trên cao. Tất cả những thứ ấy đều là những hình ảnh quen thuộc, và cũng chính những hình ảnh ấy đã làm nên một bức tranh thu đẹp. Thật khá khen cho câu: “ Làn ao lóng lánh bóng trăng loe”, một câu thơ hay và đẹp. thế nào là ánh trăng loe, có thể nói nó mang đầy sự gợi tả để cho người ta thỏa sức tưởng tượng trong trí óc về ánh trăng loe kia. Có thể là ánh trăng ấy chiếu xuống làn nước kia loe rộng ra tuyệt đẹp. Nói chung bức tranh thu của Nguyễn Khuyến luôn lấy tư những gì sẵn có của làng cảnh đất nước ta. Từ hình ảnh đến màu sắc, từ biện pháp nghệ thuật đến âm thanh trong bức tranh ấy đều thật sự rất tuyệt vời giản dị.

Trong bài thơ *Thu Vịnh* cũng vậy:

*“Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,  
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.  
Nước biếc trông như tầng khói phủ,  
Song thưa để mặc bóng trăng vào.  
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái*

## Phân tích cảnh thu và tình thu trong bài Câu cá mùa thu

*Một tiếng trên không ngỗng nước nào?*

*Nhân hững cũng vừa toan cất bút*

*Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào”*

Lại là trời, nước, trúc, trăng, giậu hoa... những thứ ấy một lần nữa được tác giả lấy thi liệu để làm nên tác phẩm của mình. Có lẽ ở trong cảnh nước non trời bể ấy Nguyễn Khuyến thấy yêu những thứ đó, những hình ảnh đó biết bao. Vì thế cho nên trong chùm thơ thu của ông những hình ảnh được sử dụng rất triệt để và có hiệu quả. Tất cả làm nên một bức tranh thu đặc trưng cho làng cảnh Việt Nam.

Như vậy có thể thấy qua ba bài thơ thu khác nhau của Nguyễn Khuyến ta thấy được điểm chung trong sáng tác thơ thu của ông là lấy thi liệu từ những hình ảnh rất đời thường thuộc của làng quê nơi ông sống. những hình ảnh ấy mang đến vẻ đẹp giản dị, mộc mạc của mùa thu Việt Nam.

Không những thế cảnh thu của Nguyễn Khuyến còn mang một điểm chung cũng như một nét đặc trưng cho mùa thu nước ta đó là nhẹ nhàng, tĩnh lặng những hình ảnh hay những âm thanh trong bài thơ đều rất nhẹ nhàng dịu dàng đậm chất thu Việt. đến chuyển động của một chiếc lá cũng thật nhẹ nhàng và giàu sức gợi:

*“ Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo ”*

Mùa thu là mùa lá rụng nhưng cái sự rụng ấy cũng thật nhẹ nhàng. Chữ “vèo” làm cho người ta nhầm tưởng rằng lá rơi rất nhanh vèo một cái lá đáp mình xuống in vào mặt đất thế nhưng không phải thế. vèo ở đây có nghĩa là lá khẽ chao nghiêng lượn vòng nhẹ nhàng rơi xuống. Hay là chuyển động nhẹ nhàng của tiếng cá đớp động dưới chân bèo. Rồi cũng không chỉ có chuyển động những bức tranh thu nhẹ nhàng về màu sắc nào là:

*“Ao thu lạnh lẽo nước trong veo”*

Hay

*“Lung giậu phát phơ màu khói nhạt,*

*Làn ao lóng lánh bóng trăng loe.*

*Da trời ai nhuộm màu xanh ngắt?*

*Mây lã không vầy cũng đỏ hoe. ”*

Rồi nhẹ nhàng với gam màu xanh lạnh, tầng khói phủ và ánh trăng hiền huyền ảo:

## Phân tích cảnh thu và tình thu trong bài Câu cá mùa thu

*“Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,*

*Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.*

*Nước biếc trông như tầng khói phủ,*

*Song thưa để mặc bóng trăng vào.*

*Mấy chum trước giậu hoa năm ngoái”*

Đó là đặc điểm thơ thu của Nguyễn Khuyến, vậy tình thu thì sao? Có thể nói chữ tình trong thơ thu của ông được bó gọn trong một từ “buồn”. Thu đặc trưng vốn dĩ đã buồn nhưng thu trong chính tác giả còn buồn hơn. Những hình ảnh của ba bài thơ thu mang đầy một nỗi buồn lớn, nó không chỉ là nhịp điệu, màu sắc, chuyển động buồn mà hình ảnh mang đầy tâm trạng. Những câu như “ngõ trúc quanh co khách vắng teo” hay “Mấy lão không vầy cũng đổ hoe” rồi lại “Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt – Làn ao lóng lánh bóng trăng loe”. Không những thế lại còn có “Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu”. Chính những hình ảnh cũng mang đầy tâm trạng buồn, một cái buồn vu vơ vô cớ. Thế nhưng chính cái buồn vu vơ đó lại trở thành có cớ trong tâm trạng của tác giả. Thật đúng là “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?”. Chính vì tâm trạng của nhà thơ đang rất buồn và âu lo vì thế cho nên thiên nhiên mà ông đặt bút viết ra cũng rất buồn. Đó là cái buồn trước thực tại, mặc dù đã lui về ở ẩn nhưng nhà thơ vẫn không thể nào yên lòng trước những thay đổi của xã hội khi thực dân Pháp xâm lược. Nhà thơ lo cho nhân dân và ái ngại trước những áp bức bóc lột của bọn xâm lược với nhân dân ta. Nguyễn Khuyến luôn trách bản thân mình không thể làm gì giúp cho nhân dân đỡ khổ. Qua đó đồng thời thể hiện tình yêu thiên nhiên của nhà thơ.

Như vậy có thể thấy thơ thu Nguyễn Khuyến không chỉ có cảnh đẹp mà còn có tình đẹp, cảnh đẹp bao nhiêu thì tình nặng bấy nhiêu. Cảnh ở đây là cảnh thu Việt Nam nhẹ nhàng dịu dàng với những hình ảnh quen thuộc của làng quê nhưng lại rất buồn. Tình ở đây chính là nỗi lòng của nhà thơ dành cho quê hương đất nước, dành cho những người dân Việt khi bị áp bức bóc lột. Chắc hẳn chính vì những tình, những cảnh ấy đã góp phần làm nên thành công và xứng đáng với danh hiệu nhà thơ của mùa thu dành cho Nguyễn Khuyến.

*Những bài văn hay tuyển chọn phân tích cảnh và tình thu trong Thu điếu*

### **Bài số 1:**

Nguyễn Khuyến nổi tiếng nhất trong văn học Việt Nam là về thơ Nôm. Mà trong thơ Nôm của Nguyễn Khuyến, nức danh nhất là ba bài thơ mùa thu: Thu điếu, Thu ẩm, Thu vịnh. (Ba bài thơ này, tác giả đã đặt tên cho chúng rồi, cũng như bố đặt tên con, không nên vì nhược điểm là tên đặt theo chữ nho, mà bây giờ lại tùy tiện thay đổi). Chúng đã

## Phân tích cảnh thu và tình thu trong bài Câu cá mùa thu

được truyền tụng hàng trăm năm nay (đến năm 1971, Nguyễn Khuyến sinh ra đã 135 năm).

Được nhớ, thuộc, và truyền tụng vì là ba bài thơ hay và điển hình nhất cho mùa thu của Việt Nam, từ miền Bắc nước ta, chứ không ở nước nào khác. Tiêu biểu hơn cả, là bài thu điệu {Mùa thu ngồi câu cá}'

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,*

*Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.*

*Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,*

*Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.*

*Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,*

*Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.*

*Tựa gối ôm cần lâu chẳng được,*

*Cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

Đọc lên, như thấy trước mắt làng cảnh ao chuôm nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, trong tiết mùa thu; rất là đất nước nhà mình, có thật, rất sống, chứ không theo ước lệ như ở trong văn chương sách vở. Hàng vạn người đọc rất tinh, đã thuộc ba bài thu này, mà không thuộc được các bài thu khác (của các tác giả khác)...

*Năm gian nhà cỏ thấp le te,*

*Ngõ tối đêm sâu đóm lập loè.*

*Lung giậu phát phơ màu khói nhạt,*

*Làn ao lóng lánh bóng trăng loe.*

*Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt?*

*Mắt lão không vầy cũng đỏ hoe.*

*Rượu tiếng rằng hay hay chẳng mấy,*

*Độ năm ba chén đã say nhè.*

## Phân tích cảnh thu và tình thu trong bài Câu cá mùa thu

Không còn những ước lệ văn hoa sang trọng rèm châu, lầu ngọc, chén vàng... mà bình dân, nhà cỏ thấp le te, tiến lên hiện thực rồi. Bài thơ này, theo tôi, không phải chỉ nói trong một thời điểm, là trong một đêm trăng hạn định, mà là tổng hợp nhiều thời điểm, khái niệm, khái quát về cảnh thu. Nếu chỉ nói cảnh một đêm thu có trăng, thì bài thơ tù túng và thiếu lô gích. Câu thứ hai: Ngõ tối đêm sâu đóm lập loè, phải là đêm sâu mới hay, mới ngõ thật tối, đóm mới thật lập loè; còn "đêm khuya" (theo như có bản chép), thì là từ 12 giờ đêm trở đi, chẳng bao hàm ý gì là tối cả, chỉ bao hàm ý muộn và vắng, đêm khuya với đóm đóm chẳng đi gì với nhau, vả lại còn phải nghiên cứu thử xem đóm đóm có chờ đến khuya mới bay ra, mới bay nhiều hay không? Mà đã "ngõ tối đêm sâu" thì mâu thuẫn với Làn ao lóng lánh bóng trăng loe. Mặt khác, đưa Lưng giậu phát phơ màu khói nhạt vào cảnh một đêm có trăng, thì không hợp, không điển hình gì cả. Trên mặt nước ao, mặt nước sâu lặng, thì điển hình là "Nước biếc trông như tầng khói phủ" kia, khói nhạt phát phơ lưng giậu là điển hình cho buổi chiều quê, khói bếp nhà ai đã nấu cơm chiều, gặp hơi nước nhiều trong không khí thì lan dài là là quán quýt lầy vừa tầm lưng giậu. Thơ chữ Hán của tác giả cũng có những câu:

*Chòi liễu rủ lá xanh, có ánh mặt trời xuyên qua,*

*Giậu tre um màu biếc, làn khói chiều bao phủ.*

Mặt nữa, Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt chắc hẳn không phải là trời một đêm trăng, mà phải là trời một buổi chiều. Vì thế cho nên bài này là khái quát, tổng hợp nhiều cảnh thu ở nhiều thời điểm. Nghĩ như thế rồi, chúng ta thấy bốn câu đi liền nhau (2, 3, 4, 5) về làng cảnh rất hay, nó hay trong cái thực của nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, chứ không bay đi đâu xa khác. Nhất là câu Làn ao lóng lánh bóng trăng loe, là của một thi sĩ thật có tài, bóng trăng vàng tự mặt nước ao sáng loé ra, bốn chữ "l" khá nặng, (làn lóng lánh loe) gọi cho vàng nước kim loại, ba dấu sắc khứ thanh (lóng lánh bóng) gọi ánh bắn đi. từ loe với âm oe gọi cái gì tròn (tròn xoe), như cái ao chẳng hạn. Lịch sử văn học thế giới, qua mấy nghìn năm, đã biểu dương từng câu thơ một của các nhà thơ có tài. Một câu thơ, của Nguyễn Khuyến về cảnh sắc Việt Nam như thế, là một câu thơ hiếm có.

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,

Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.

Nước biếc trông như tầng khói phủ,

Song thưa để mặc bóng trăng vào.

Mây chùm trước giậu hoa năm ngoái,

Một tiếng trên không ngỗng nước nào.

## Phân tích cảnh thu và tình thu trong bài Câu cá mùa thu

Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,

Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.

Trong ba bài thơ, bài này mang cái hồn của cảnh vật mùa thu hơn cả, cái thanh, cái trong, cái nhẹ, cái cao. Mang cái thần của cảnh mùa thu. Cái hồn, cái thần của cảnh thu là nằm ở trong bầu trời, ở trên trời thu. Trời thu rất xanh rất cao toả xuống cảnh vật. Cây tre Việt Nam ta, những cây còn non, ít lá, thanh mảnh cao vót như cái cần câu in lên trời biếc, gió đẩy đưa khe khẽ, thật là thanh đạm, hợp với hồn thu. Song thưa để mặc bóng trăng vào cũng thuộc về trời cao; Một tiếng trên không ngỗng nước nào cùng nói về trời cao, gọi sự xa xăm, gọi cái băng khuâng về không gian. Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái gọi cái băng khuâng man mác về thời gian. Nước biếc trông như tầng khói phủ gọi niềm bay bổng nhẹ nhàng và mơ hồ như hư như thực. Cả khung cảnh mùa thu thanh thoát ấy dẫn đến ý hai câu kết: - Sao ta còn bị buộc chân ở đây, sa lầy trong vòng danh lợi ở bản phi nghĩa này? Sao ta chưa trả mũ từ quan (luy khứ như Đào Uyên Minh, cho nhẹ nhõm trong sáng?)

Bài Thu vịnh có thần hơn hết, nhưng ta vẫn phải nhận bài Thu điệu là điển hình hơn cả cho mùa thu của làng cảnh Việt Nam (ở Bắc Bộ), có vẻ thăm "Vườn Bù chôn cũ - đây là "xứ Vườn - Bù" theo đồng bào gọi cả vùng Trung Lương nằm trong xã Yên Đỗ cũ, chứ không phải chỉ là khu vườn của nhà ở cụ Nguyễn Khuyến - mới càng hiểu rõ bài Ao thu lạnh lẽo nước trong veo. Sao lắm ao thế! Cả huyện Bình Lục là xứ đồng chiêm rất trũng kia mà. Nhiều ao cho nên ao nhỏ, ao nhỏ thì thuyền câu cũng theo đó mà bé tẻo teo. Sóng biếc gọi rất nhẹ, một chiếc lá vàng rụng theo gió, bay bay xoay xoay rồi rơi xuống xa xa một cách khẽ khàng. Khung ao tuy hẹp vậy, nhưng làng cảnh cũng không thiếu không gian.

Nhìn lên: trời thu xanh cao đám mây đọng lơ lửng; trông quanh: các lối đi trong làng hai bên tre biếc mọc sầm uất, chạy ngoắt ngoéo cho đến lúc tường như tre đã kín lại; mọi người ra đồng làm cho nên làng vắng teo. Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài, như con gà ngon, ngon ở từng phao câu đầu cánh lật lẻo khuỷu xương, không thể tóm tắt thơ được, mà phải đọc lại. Cái thú vị của bài Thu điệu ở các điệu xanh, xanh ao.

xanh bờ, xanh sóng, xanh tre, xanh trời, xanh bèo, có một màu vàng đậm ngang của chiếc lá thu rơi; ở những cử động: chiếc thuyền con lâu lâu mới nhích, sóng gợn tí, lá đưa vèo, tầng mây lửng, ngô trúc quanh, chiếc cần buông, con cá động; ở các vần thơ; không phải chỉ giỏi vì là những tứ vận hiểm hóc, mà chính hay vì kết hợp với từ, với nghĩa chữ, đến một cách thoái mái đúng chỗ, do một nhà nghệ sĩ cao tay; cả bài thơ không non ép một chữ nào, nhất là hai câu ba, bốn;

*Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,*

đôi với:



## Phân tích cảnh thu và tình thu trong bài Câu cá mùa thu

Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.

Thật tài tình; nhà thơ đã tìm được cái tốc độ bay của lá, vèo, để tương xứng với cái mức độ gọn của sóng: tí.

Quá trình ngôn ngữ của thơ đi, từ đời Lê Hồng Đức, thật hãy còn vất vả nặng nề: Trời muôn trượng thăm lâu lâu sạch,

Đến Nguyễn Khuyến đã thành ra:

*Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,*

thật trong sáng nhẹ nhàng, như không một trở lực nào níu được sự diễn đạt nữa. Thế mới biết những câu thơ thoải mái tự nhiên là kết quả của một sự khổ luyện, khổ luyện qua những thời đại, hoặc là khổ luyện trong một người. Các bạn mới làm thơ nên khái niệm được thế nào là sự "đắc đạo" trong Sĩ nghệ thuật ngôn từ.

Ba bài thơ thu của Nguyễn Khuyến, nhìn gộp chung lại, là thành công tốt đẹp của quá trình dân tộc hoá nội dung mùa thu cho thật là thu Việt Nam; trên đất nước ta, và dân tộc hóa hình thức lời thơ, câu thơ cho thật là nô, là Việt Nam: mà ở đây, dân tộc hóa cùng thống nhất với quân chúng hóa.

Ba bài thơ mùa thu hay vì Nguyễn Khuyến là một thi sĩ có tài. Nhưng cần một điều kiện nữa: là nhà thơ có tài ấy phải gắn bó, thâm nhập, hòa tâm hồn mình một cách sâu sắc, thấm thía với đất nước Việt Nam. Nhà thơ ấy phải sống như Nguyễn Khuyến. Nguyễn Khuyến khi sinh ra, lớn lên, khi là học trò cho đến lúc thi Hương, đã sống ở làng mạc, giữa đất nước ruộng đồng. Ông đi làm quan khoảng 12 năm. Từ khi ông về hưu (1884) đến năm ông mất (1909), ông lại trở về 26 năm ở với làng ruộng. Có sách tính ra ông đã sống ở làng quê đồng ruộng trước sau tất cả là bốn mươi ba năm. Hoàn cảnh sinh sống tác động lâu dài vào xúc cảm của hồn thơ, tạo thành một thứ bản chất.

### **Bài số 2:**

Nguyễn Khuyến là người học rộng, tài cao, nhưng ông chỉ ra làm quan hơn mười năm rồi trở về quê hương dạy học. Ông để lại sự nghiệp sáng tác phong phú hơn 800 bài chủ yếu là thơ, trên cả mảng thơ chữ Hán và chữ Nôm. Một đề tài khá quan trọng trong sáng tác của ông là thơ viết về làng quê và một trong những bài thơ đó không thể không nhắc đến là bài *Câu cá mùa thu*.

Bài thơ nằm trong chùm thơ thu của Nguyễn Khuyến bao gồm ba bài: Thu vịnh, Thu ẩm và Thu điếu. Cả ba bài thơ đều được sáng tác trong thời gian tác giả lui về ở ẩn tại quê nhà. Bài thơ *Câu cá mùa thu* là bức tranh thiên nhiên mùa thu đẹp đẽ với cả cảnh thu và tình thu sâu sắc.



## Phân tích cảnh thu và tình thu trong bài Câu cá mùa thu

Bài thơ trước hết là bức tranh thu mang vẻ đẹp cổ điển của muôn đời. Viết về mùa thu vốn là chủ đề nổi bật của thơ ca cổ điển, ta bắt gặp câu thơ thu thật thu của Nguyễn Du:

*Người lên ngựa, kẻ chia bào*

*Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san*

Đến với Nguyễn Khuyến, nhà thơ sử dụng hình ảnh ước lệ hết sức quen thuộc của thơ cổ:

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo*

Lấy điểm nhìn từ một chiếc thuyền câu trên ao nhỏ, bức tranh mùa thu được mở ra nhiều hướng. Không gian mùa thu trở nên khoáng đạt, rộng rãi giúp tác giả cảm nhận trọn vẹn vẻ đẹp của mùa thu. Đó là cảm nhận bằng xúc giác với cái “lạnh lẽo” của nước ao thu, cảm nhận bằng thị giác khi thấy cái trong veo của làn nước. Thu về nước không còn đục như vào những ngày hè oi nóng, đi cùng những cơn mưa rào đột ngột. Thu về mọi vật trở nên bình tĩnh, lặng lẽ hơn, dòng nước trôi cuộn trào, màu nước thối đỏ mà thay vào đó là sắc trong veo có thể nhìn thấu xuống đáy. Trong khuôn viên của chiếc ao nhỏ, những làn “sóng biếc theo làn hơi gợn tí”. Hình ảnh sóng biếc chỉ khẽ gợn cho thấy sự tĩnh lặng hoàn toàn của không gian. Dường như con người có thể nghe thấy những tiếng động nhỏ bé nhất của sóng.

Không gian tiếp tục được mở rộng, tác giả hướng mắt lên bầu trời và cảm nhận thu thiên xanh ngắt: “Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt”. Câu thơ cho thấy độ cao thăm thẳm của bầu trời, và gợi nên sự êm dịu, thanh bình, màu xanh đậm trong trẻo khiến cho bầu trời càng trở nên cao rộng và khoáng đạt hơn. Khung cảnh được điểm thêm sắc vàng của chiếc lá: “Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo”. Chiếc lá vàng mỏng manh, bé nhỏ, nhẹ (khẽ đưa) nhưng chỉ với chút vàng ấy thôi đã cho thấy một mùa thu thật êm, thật dịu của khung cảnh. Những hình ảnh thơ bình dị, thân thuộc, không chỉ thể hiện cái hồn của cảnh thu mà còn thể hiện cái hồn của cuộc sống ở nông thôn xưa.

Trong không gian thu đó hình ảnh con người xuất hiện thật ít ỏi với khách nơi ngõ vắng teo. Hay cuối bài con người xuất hiện trong dáng ngồi thu mình, bất động, có chút thờ ơ, bởi đi câu cá mà dường như không hề quan tâm đến chuyện câu ta. Bút pháp lấy động tả tĩnh tài hoa: sóng - hơi gợn tí, lá - khẽ đưa vèo, tầng mây - lơ lửng, câu thơ cuối có một tiếng động duy nhất: “Cá đâu đớp động dưới chân bèo” không phá vỡ không gian tĩnh lặng mà ngược lại nó càng làm tăng sự yên ắng, tĩnh mịch của cảnh vật. Cảnh thu dưới ngòi bút của Nguyễn Khuyến hiện lên thật đẹp đẽ, nên thơ mà cũng vô cùng thanh tịnh, yên ắng đặc trưng của làng quê ở đồng bằng Bắc Bộ.

Bức tranh thu đã hé mở tình thu của người trong cảnh. Đó là tâm trạng u hoài, một tâm hồn yên tĩnh, một cõi lòng vắng lặng mênh mang thăm thẳm và một nỗi cô đơn trống

## Phân tích cảnh thu và tình thu trong bài Câu cá mùa thu

vắng. Tình thu ấy được thể hiện qua: gam màu xanh ngắt của bầu trời, sắc vàng của chiếc lá khẽ đưa trước gió. Đặc biệt hai câu luận ẩn chứa cả nỗi niềm, tâm sự kín đáo của một nhà nho. Hai câu thơ cuối cùng trở về đúng với nhan đề “Câu cá mùa thu” khi khắc họa hình ảnh người đi câu và hé mở tâm trạng của nhà thơ. Đi câu mà đáng ngòi bó gối bất động trong lòng thuyền “tựa gối buông cần” như hóa thạch trong thời gian và không gian, mà thò ơ hững hờ với tiếng cá đớp mồi “cá đâu đớp động...”. Người đi câu song lại không để tâm đến chuyện câu cá bởi có lẽ đi câu chỉ là cái cớ để suy tư, ngẫm ngợi về cái vèo trôi của thời thế đời thay... Vần “eo” thuộc loại tử vận hết sức oái oăm được sử dụng một cách thần tình góp phần diễn tả một không gian thu nhỏ, phù hợp với tâm trạng đầy uẩn khúc của một bậc trí ẩn.

Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình giúp diễn tả những tâm sự, nỗi niềm của tác giả trước thời thế. Sử dụng ngôn ngữ tinh tế, điêu luyện: tài năng ngôn ngữ bậc thầy đã diễn tả những biểu hiện tinh tế của cảnh vật, những uẩn khúc thâm kín khó giải bày của tâm trạng. Kết hợp giữa bút pháp nghệ thuật cổ điển (bút pháp tả cảnh ngụ tình, hệ thống hình ảnh ước lệ, bút pháp lấy động tả tĩnh...) với những sáng tạo riêng (hình ảnh đời sống quen thuộc, ngôn ngữ đời sống...).

Bằng những nét bút tài hoa, ngôn ngữ giản dị mà hàm súc đã phác họa bức tranh vô cùng đẹp đẽ, tiêu biểu cho làng cảnh Việt Nam, qua đó còn cho thấy tình yêu thiên nhiên của tác giả. Đồng thời tình thu cũng đã giãi bày tâm trạng, tâm sự sâu kín của Nguyễn Khuyến với thời thế.